

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo
trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, Mã số: 8340101

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDDT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDDT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 100A/QĐ-HVPNVN ngày 28/02/2022 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ biên bản góp ý, thẩm định của Hội đồng Khoa học và Đào tạo họp ngày 04/6/2022;

Theo đề nghị của Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Mục tiêu đào tạo và Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Học viện Phụ nữ Việt Nam (có văn bản chi tiết kèm theo).

Điều 2. Phòng Đào tạo, Khoa Quản trị kinh doanh và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ khoá tuyển sinh năm học 2022-2023./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Website Học viện;
- Lưu VT, ĐT.



Trần Quang Tiến

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
(*Ban hành theo Quyết định số 388A/QĐ-HVPNVN ngày 09 tháng 6 năm 2022*
của Học viện Phụ nữ Việt Nam)

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

- Tên, mã số ngành đào tạo:
 - + Tên tiếng Việt: Quản trị kinh doanh
 - + Tên tiếng Anh: Business Administration
 - + Mã ngành đào tạo: 8340101
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Thời gian đào tạo: 02 năm; thời gian tối đa hoàn thành chương trình: 04 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Định hướng: Ứng dụng
- Văn bằng tốt nghiệp: Bằng thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Phụ nữ Việt Nam

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo các nhà quản trị có bản lĩnh, có đạo đức, có các tiếp cận mới, đa dạng và chuyên sâu về quản trị kinh doanh hiện đại; cập nhật kiến thức mới, công cụ mới, xu hướng quản trị mới phù hợp trong môi trường hội nhập quốc tế đầy biến động; có kỹ năng thực hành ở mức độ thành thạo để tổ chức, điều hành và quản lý doanh nghiệp, tổ chức đạt hiệu quả cao. Đồng thời người học có khả năng khám phá kiến thức mới, năng động, sáng tạo; có thể trở thành các chuyên gia tư vấn, đào tạo về quản trị kinh doanh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- MT1: Làm chủ được các kiến thức lý thuyết và thực tiễn sâu rộng, tiên tiến, có thể tổng hợp và vận dụng thành thạo các nguyên lý, học thuyết hiện đại;
- MT2: Tiếp cận được theo hướng chuyên sâu, nâng cao, cập nhật các kiến thức về lĩnh vực chuyên môn thuộc các chức năng trong quản trị kinh doanh và điều hành doanh nghiệp, tổ chức;
- MT3: Rèn luyện được kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý vấn đề một cách khoa học;



- MT4: Phát triển được kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với những người khác;

- MT5: Vận dụng được kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến; các vấn đề thách thức, quan trọng mà doanh nghiệp, tổ chức gặp phải trong quá trình quản trị và kinh doanh;

- MT6: Sử dụng thành thạo các kỹ năng nghiên cứu mang tính cập nhật; phát triển và sử dụng công nghệ một cách sáng tạo trong hoạt động quản trị kinh doanh;

- MT7: Tích hợp được kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành để có thể sử dụng thành thạo trong hoạt động quản trị kinh doanh.

- MT8: Chủ động thích nghi, sáng tạo và đổi mới, suy nghĩ đa chiều, tôn trọng sự khác biệt, có trách nhiệm trong công việc và với xã hội, có năng lực tự chủ trong nghiên cứu khám phá kiến thức mới và có ý chí học tập suốt đời.

3. Chuẩn đầu ra

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh có thể:

3.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

- KT1: Giải thích mạch lạc phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu của quản trị kinh doanh và vận dụng thế giới quan, phương pháp tư duy logic để học tập, nghiên cứu suốt đời;

- KT2: Diễn giải rõ các lý thuyết kinh tế, quản trị hiện đại, các kiến thức nền tảng, chuyên sâu, nâng cao về kinh tế, quản trị kinh doanh, môi trường kinh doanh để ra các quyết định chức năng cho doanh nghiệp;

- KT3: Tổng hợp được một số kiến thức chuyên sâu, liên ngành trong nghiên cứu và thực hành quản trị kinh doanh trong môi trường toàn cầu hóa, gồm quản lý tổ chức, nhân sự, sản xuất, tài chính, marketing, lãnh đạo, kế hoạch và chiến lược kinh doanh để nhận diện các cơ hội kinh doanh, đánh giá kết quả hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức, đưa ra các quyết định chiến lược cho doanh nghiệp.

3.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

- KN1: Áp dụng được kỹ năng thu thập, xử lý thông tin, nghiên cứu độc lập nhằm tư vấn, giải quyết các vấn đề thực tiễn trong doanh nghiệp, tổ chức;

- KN2: Ứng dụng thực tế được kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học, tiên tiến, nghiên cứu phát triển, đổi mới, sử dụng công nghệ phù hợp, tư duy sáng tạo nhằm nhận diện, đánh giá, giải quyết vấn đề và ra quyết định liên quan tới quản trị kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức;

- KN3: Thực hành được kỹ năng lãnh đạo, tổ chức và quản trị doanh nghiệp, đặc biệt trong môi trường đa văn hóa;

- KN4: Thực hành được các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thuyết phục, kết nối và bảo vệ quan điểm, luận điểm trong khoa học.

3.3. Chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- TC1: Tự nghiên cứu, sáng tạo, đổi mới trong quản trị doanh nghiệp; có khả năng tự chủ, độc lập trong quá trình làm việc ở doanh nghiệp, tổ chức;

- TC2: Tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi, dẫn dắt, hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp;

- TC3: Có bản lĩnh vượt qua các khó khăn, thử thách, có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực; có trách nhiệm với cá nhân, tập thể cũng như ý thức phục vụ cộng đồng.

3.4. Chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ

- NN: Tiếng Anh đạt trình độ 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên).

4. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

4.1. Các vị trí có khả năng làm việc phù hợp

- Nhà quản trị các cấp, cố vấn kinh doanh trong doanh nghiệp, tổ chức kinh tế - xã hội khác nhau;

- Khởi nghiệp, tự thành lập được các mô hình kinh doanh với tỷ lệ thành công cao hơn;

- Giảng viên, nghiên cứu viên về quản trị kinh doanh ở cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu.

4.2. Các loại hình tổ chức, doanh nghiệp có cơ hội làm việc phù hợp

- Doanh nghiệp các ngành, lĩnh vực kinh doanh thuộc các loại hình sở hữu nhà nước, tư nhân, vốn đầu tư nước ngoài,...

- Tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn và triển khai về quản trị kinh doanh;

- Các loại hình cơ sở đào tạo.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, rèn luyện, học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Tiếp tục học tập ở bậc tiến sĩ;

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân sự ở đơn vị công tác.

6. Các chương trình, chuẩn đầu ra đã tham khảo

6.1. Trong nước

- Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo Thạc sĩ quản trị kinh doanh định hướng ứng dụng của Trường Đại học Thương mại:

<https://tmu.edu.vn/vi/news/Chuong-trinh-dao-tao/quyet-dinh-ban-hanh-chuan-dau-ra-va-chuong-trinh-dao-tao-quan-tri-kinh-doanh-trinh-do-thac-si-dinh-huong-ung-dung-2342.html>

- Chuẩn đầu ra và Chương trình đào tạo Thạc sĩ quản trị kinh doanh định hướng ứng dụng của Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh:

<https://sdh.ueh.edu.vn/nganh-dao-tao-thac-si/quan-tri-kinh-doanh-master-of-business-administration-mba.html>

6.2. Ngoài nước

- Chương trình MBA của Đại học Amsterdam:

<https://www1.feb.uva.nl/download/clang/brochure-amsterdam-mba-20181011.pdf>

- CDR ngành Quản lý và kinh doanh. Cục Bảo đảm chất lượng giáo dục. Anh Quốc năm 2015 (có phụ lục kèm theo).

7. Ma trận đóng góp của Chuẩn đầu ra vào Mục tiêu Chương trình đào tạo, của các học phần vào mức độ đạt chuẩn đầu ra

7.1. Ma trận đóng góp của Chuẩn đầu ra vào Mục tiêu Chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu đào tạo							
	MT1	MT2	MT3	MT4	MT5	MT6	MT7	MT8
KT1	3							
KT2	2	2						
KT3	1	3						
KN1			2					2
KN2			3					
KN3			2	1	3			
KN4				3	2			
TC1						3		3
TC2				2	2	1		
TC3				1	3			
NN							3	
IT						3		

Ghi chú: 1: đóng góp thấp; 2: đóng góp trung bình; 3: đóng góp cao; không đóng góp gì để trống.

7.2. Mô trạn đóng góp của từng học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

TT	Học phần	Chuẩn đầu ra										
		KT1	KT2	KT3	KN1	KN2	KN3	KN4	TC1	TC2	TC3	NN
1	Triết học	3							2	1		
2	Thiết kế nghiên cứu kinh doanh	3			3	2						
3	Kinh doanh quốc tế		3	2								
4	Quản trị chiến lược nâng cao			3		3						
5	Quản trị nguồn nhân lực nâng cao			3		2						
6	Tài chính công ty			3	2							
7	Quản trị hệ thống thông tin		2	3			1					
8	Quản trị Marketing nâng cao			3	2	3		3				
9	Quản trị hậu cần và chuỗi cung ứng			3		2			2			
10	Pháp luật kinh doanh và đầu tư		1	2						2		
11	Quản trị công nghệ và đổi mới sáng tạo			3			1		3			
12	Quan hệ công chúng			2			3			1		
13	Phát triển năng lực lãnh đạo doanh nghiệp			3		3				3		
14	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp			2		2				2		
15	Ra quyết định quản trị			3		3				2		
16	Kinh doanh số			2		2				3		

TT	Học phần	Chuẩn đầu ra											
		KT1	KT2	KT3	KN1	KN2	KN3	KN4	TC1	TC2	TC3	NN	IT
17	Quản trị rủi ro			3		2						3	
18	Quản trị chi phí kinh doanh			3		2						2	
19	Quản trị dự án đầu tư nâng cao			2		2						2	
20	Phân tích định lượng và Thống kê trong kinh doanh			2		2						2	
21	Quản trị chất lượng nâng cao			2		2						1	
22	Hành vi tổ chức			3				1				2	
23	Các báo cáo thực tế của chuyên gia và doanh nhân			3				2				3	
24	Thực tập				3	3	3		2	3		2	1
25	Đề án tốt nghiệp				3	3	3		2	3		2	1

Ghi chú: 1: đóng góp thấp; 2: đóng góp trung bình; 3: đóng góp cao; không đóng góp gì để trông.

8. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra và cam kết thực hiện

8.1. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra

Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, Học viện xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đảm bảo đủ về số lượng và có học hàm, học vị cao, được đào tạo bài bản tại các trường có uy tín ở trong nước và quốc tế;

- Tăng cường mời chuyên gia, đội ngũ doanh nhân thành đạt từ bên ngoài để trao đổi theo hình thức chuyên đề cùng học viên và tham gia hướng dẫn học viên hoàn thành xuất sắc luận văn.

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh chuẩn đầu ra, nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển của khoa học công nghệ, các tổ chức, doanh nghiệp tuyển dụng lao động và bối cảnh trong nước và quốc tế.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; cung cấp đủ giáo trình, tài liệu, phòng thực hành, phần mềm công nghệ thông tin phục vụ học tập của học viên. Phối hợp tốt với cơ quan, nhà tuyển dụng để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập, nghiên cứu khoa học.

- Tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả người học và các hoạt động đảm bảo chất lượng một cách nghiêm túc, đúng quy định;

8.2. Cam kết thực hiện chuẩn đầu ra

Học viện Phụ nữ Việt Nam cam kết tuyển sinh, tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của học viên theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế của Học viện Phụ nữ Việt Nam./.



PGS. TS. Trần Quang Tiến

